

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị D, sinh ngày 08/02/1988

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh H, sinh ngày 08/7/1980

Nơi cư trú: 10D 10, Phường Q, Quận H, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Khu 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H.

[2] . Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: Chị D và anh H có 02 (Hai) con chung, có tên gọi như sau:

1. B1, sinh ngày 26/7/2014;

2. B2, sinh ngày 06/7/2020.

Hiện nay các cháu đang sống chung với mẹ đẻ (chị D) tại: Khu 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn chị D và anh H cùng tự nguyện thỏa thuận, nhất trí và dựa trên nguyện vọng của cháu B1, để cho mẹ (chị D) là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu B1 và cháu B2 đến khi cháu B1, cháu B2 trưởng thành đủ 18 tuổi tròn. Anh H có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với các con.

- *Việc thực hiện cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn:* Chị D và anh H không bên nào có yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị D và anh H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:* Trong thời gian hôn nhân chị D và anh H không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị D và anh H mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị D đã tự nguyện nộp án phí cho anh H số tiền 75.000 đồng, số tiền án phí Hôn nhân và gia đình chị D phải nộp tổng số tiền là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

(Xác nhận chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0003557, ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ